

Số: 2671/QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra các ngành đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-ĐHYD ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1192/QĐ-ĐHTN ngày 07 tháng 06 năm 2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành các Quy trình đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo tại Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra các ngành đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, bộ môn trực thuộc trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *kel*

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các phòng chức năng;
- Các khoa/bộ thuộc trường;
- Lưu VT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG



[Signature]
GS.TS Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

Xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra các ngành đào tạo
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2671/QĐ-ĐHYD ngày 28 tháng 12 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về việc xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra (CDR) các ngành đào tạo của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này được áp dụng đối với các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng, rà soát, điều chỉnh CDR các ngành đào tạo của Nhà trường, bao gồm: Phòng Khảo thí & ĐBCLGD, Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn trực thuộc trường và các bộ môn trực thuộc khoa.

Điều 2. Các khái niệm, thuật ngữ

1. CDR của CTĐT là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT; được Nhà trường cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

2. CDR của học phần là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành học phần.

3. Các bên liên quan bao gồm các nhà khoa học, giảng viên, các nhà tuyển dụng lao động, cơ quan chủ quản, sinh viên và học viên (sau đây gọi là người học) và cựu người học.

Điều 3. Mục đích xây dựng chuẩn đầu ra

1. Thể hiện cam kết của nhà trường về chất lượng đào tạo; cung cấp thông tin cho người học, nhà tuyển dụng và xã hội biết để thực hiện cũng như giám sát về năng lực của người học sau khi hoàn thành một khóa học hay CTĐT.

2. Giúp Nhà trường làm căn cứ xây dựng, đổi mới nội dung, kết cấu CTĐT, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và các điều kiện đảm bảo chất lượng khác.

3. Giúp xác định rõ nghĩa vụ và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên, kỹ thuật viên trong các hoạt động giảng dạy, phục vụ giảng dạy và quản lý nhằm giúp người học vươn lên trong học tập và tự học để đạt CĐR.

4. Giúp người học lập kế hoạch học tập, lựa chọn các học phần và tham gia giám sát quá trình giảng dạy.

5. Tạo cơ hội tăng cường hợp tác, gắn kết giữa nhà trường, đơn vị sử dụng lao động và doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng nhân lực, đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động, hội nhập quốc tế.

Điều 4. Các yêu cầu đối với xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra

1. CĐR của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan.

2. CĐR của học phần góp phần đạt được CĐR của CTĐT.

3. Nội dung các bài giảng góp phần đạt được CĐR của học phần.

4. CĐR của CTĐT phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với trình độ đào tạo, có tính khả thi và giúp phân biệt được giữa các trình độ trong cùng ngành đào tạo;

b) Được diễn đạt cụ thể, đơn giản, dễ hiểu;

c) Có thể đo lường, đánh giá được;

d) Được diễn đạt dưới hình thức các hành động (dùng các động từ hành động).

* Chuẩn đầu ra của học phần

Ngoài các yêu cầu như đối với CĐR của CTĐT, cần:

đ) Được diễn đạt dưới dạng câu đơn;

e) Hạn chế viết CĐR dùng các động từ chỉ năng lực tư duy ở bậc thấp.

5. Sử dụng thang năng lực của Benjamin Bloom (bản cải tiến) trong xây dựng và điều chỉnh CĐR.

6. CĐR của CTĐT được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai hai (02) năm một lần.

Điều 5. Nội dung của chuẩn đầu ra

CĐR cần bao gồm tối thiểu các nội dung theo yêu cầu của Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cụ thể gồm:

- Kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết.

- Kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Chương II

XÂY DỰNG, RÀ SOÁT VÀ ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU RA

Điều 6. Các bước xây dựng chuẩn đầu

Quy trình xây dựng CĐR mới, gồm 08 bước sau:

Bước 1: Hiệu trưởng thành lập tổ soạn thảo CTĐT; tổ chức họp, thảo luận và thống nhất về kế hoạch xây dựng CĐR.

Bước 2: Tổ soạn thảo CTĐT xây dựng *Dự thảo CĐR của CTĐT lần 1* dựa trên:

- Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của nhà trường;
- Mục tiêu của CTĐT;
- Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kết quả khảo sát nhu cầu xã hội, các bên liên quan;
- Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc của quốc tế (nếu là chương trình tiên tiến);
- Các tiêu chuẩn nghề nghiệp (nếu có) – ví dụ tiêu chuẩn bác sĩ, dược sĩ, cử nhân điều dưỡng, cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học...
- Các tiêu chuẩn nghề nghiệp quốc tế (nếu có).

Trong quá trình dự thảo CĐR, cần xây dựng ma trận tương quan giữa CĐR dự kiến với mức độ đáp ứng giữa CĐR của CTĐT so với yêu cầu CĐR trong Khung trình độ quốc gia (Phụ lục 1); mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra đối với các tiêu chuẩn và tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường và nhu cầu của nhà sử dụng lao động (Phụ lục 2).

Bước 3: Tổ soạn thảo CTĐT tổ chức lấy ý kiến về *Dự thảo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo lần 1*.

a) Nội dung: Lấy ý kiến của các bên liên quan về nội dung CĐR bao gồm kiến thức, kỹ năng và các mức năng lực đạt được của người học được nêu trong chuẩn đầu ra.

b) Đối tượng: Các nhà khoa học, giảng viên, các nhà tuyển dụng lao động, cựu người học và người học.

c) Hình thức:

- Hội thảo các cơ sở y tế, hội thảo khoa, v.v...
- Khảo sát bằng phiếu điều tra trực tiếp hoặc qua email, mạng xã hội.

Bước 4: Tổ soạn thảo CTĐT phân tích kết quả lấy ý kiến, khảo sát và hoàn thiện dự thảo CĐR. Sản phẩm của bước này là *Dự thảo CĐR chương trình đào tạo lần 2*.

Bước 5: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến phản biện và rà soát CĐR.

a) Các đối tượng lấy ý kiến phản biện bao gồm đại diện Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, lãnh đạo khoa/bộ môn và cán bộ giảng viên trong khoa/bộ môn.

b) Đối sánh với Khung trình độ quốc gia, quy định về năng lực tối thiểu và tiêu chuẩn kiểm định, tiêu chuẩn nghề nghiệp (nếu có);

c) Rà soát sự phù hợp CĐR với mục tiêu đào tạo.

Sản phẩm của bước này là *Dự thảo CĐR cuối cùng*.

Bước 6: Công bố Dự thảo CĐR cuối cùng trên Website của trường để cán bộ quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, người học, các nhà tuyển dụng, cựu người học trong và ngoài trường cho ý kiến đóng góp.

Bước 7: Tổ soạn thảo CTĐT tiếp thu, hoàn thiện trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường thẩm định. Hiệu trưởng phê duyệt CĐR. Nhà trường công bố CĐR của CTĐT trong bản mô tả chi tiết CTĐT, trên website của trường, trong sổ tay sinh viên, sổ tay cán bộ giảng viên (Phụ lục 3).

Bước 8: Tổ soạn thảo CTĐT hướng dẫn bộ môn xây dựng bảng ma trận mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được CĐR của học phần (Phụ lục 4); tập hợp CĐR của các học phần để xây dựng bảng ma trận mức độ đóng góp của các học phần để đạt được CĐR của CTĐT (Phụ lục 5).

Điều 7. Các bước rà soát, cập nhật và điều chỉnh chuẩn đầu ra

Quy trình rà soát, cập nhật và điều chỉnh CĐR gồm 08 bước sau:

Bước 1: Thành lập tổ rà soát, điều chỉnh và cập nhật CĐR của CTĐT (sau đây gọi chung là tổ công tác) gồm đại diện Ban Giám hiệu, phòng Đào tạo, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn, các giảng viên có uy tín, đại diện nhà tuyển dụng, cựu người học.

Bước 2: Tổ công tác tổ chức thảo luận và thống nhất kế hoạch rà soát CĐR.

Bước 3: Tiến hành rà soát, điều chỉnh CĐR dựa trên sự thay đổi của các văn bản quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHTN và các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng quốc gia, quốc tế, tiêu chuẩn nghề nghiệp, v.v... các kết quả khảo sát các bên liên quan của CTĐT về chất lượng đào tạo, kết quả đánh giá chất lượng CTĐT theo CĐR để hoàn thiện dự thảo CĐR của CTĐT.

Bước 4: Tổ chức hội thảo rộng rãi để lấy ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, các nhà tuyển dụng lao động, cựu người học, ... và hoàn thiện CĐR của từng CTĐT.

Bước 5: Công bố dự thảo CĐR được điều chỉnh của các CTĐT trên Website của trường để cán bộ quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, người học, các nhà tuyển

dụng, cựu người học, các trường/khoa cùng khối ngành,... trong và ngoài trường cho ý kiến đóng góp.

Bước 6: Tổ công tác tiếp thu, hoàn thiện và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường thẩm định.

Bước 7: Hiệu trưởng ký phê duyệt CĐR. Nhà trường công bố CĐR bằng nhiều hình thức khác nhau (trên website của trường, trong sổ tay sinh viên, sổ tay cán bộ giảng viên; qua báo chí và gửi văn bản báo cáo Đại học Thái Nguyên); đồng thời cập nhật trong bản mô tả chi tiết CTĐT.

Bước 8: Căn cứ CĐR đã ban hành, các khoa/bộ môn tổ chức rà soát CĐR các học phần đảm bảo CĐR các học phần góp phần đạt được CĐR.

Điều 8. Cập nhật và cải tiến quy trình xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra

Định kỳ 02 năm một lần, Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục tổ chức đánh giá quy trình xây dựng và rà soát CĐR để làm căn cứ cải thiện chất lượng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tư vấn quá trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh CĐR.

2. Các phòng chức năng, các khoa/bộ môn trực thuộc trường có trách nhiệm phối hợp để triển khai kế hoạch xây dựng, rà soát, điều chỉnh CĐR các ngành đào tạo.

3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường có trách nhiệm xem xét thông qua nội dung CĐR các CTĐT; trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4. Hiệu trưởng kiểm tra, ký ban hành CĐR các CTĐT.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký Quyết định ban hành, các Quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này sẽ được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ mới./.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Nguyễn Văn Sơn

Phụ lục 1. Đánh giá mức độ đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo so với yêu cầu chuẩn đầu ra trong Khung trình độ quốc gia

| Khung trình độ quốc gia | | Chuẩn đầu ra của CTĐT |
|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Kiến thức | Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo | CĐR 1: CĐR 2: |
| | Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. | |
| | Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc | |
| | Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể | |
| | Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn | |
| Kỹ năng | Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. | |
| | Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác | |
| | Kỹ năng phân biệt, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi | |
| | Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm | |
| | Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyên tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp | |
| | Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam | |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm | |
| | Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm | |
| | Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân | |
| | Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động | |

Phụ lục 2. Đánh giá mức độ đáp ứng của chuẩn đầu ra đối với các tiêu chuẩn và tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường và nhu cầu của nhà sử dụng lao động

Mức độ đáp ứng được mã hóa theo 4 mức từ 1 - 4 trong đó:

Mức 1: Không đáp ứng

Mức 2: Đáp ứng một phần

Mức 3: Đáp ứng đầy đủ

Mức 4: Vượt hơn yêu cầu

| Chuẩn đầu ra CTĐT | Chuẩn nghề nghiệp (nếu có) | Tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường | Yêu cầu của nhà sử dụng lao động |
|--------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| CĐR 1 | 2 | 4 | ... |
| CĐR 2 | 4 | ... | ... |
| CĐR 3 | 1 | ... | ... |
| | 3 | ... | ... |
| CĐR n | 4 | ... | ... |

Ma trận này dùng để rà soát mức độ đáp ứng các chuẩn tối thiểu của CĐR theo quy định của Khung trình độ quốc gia và các yêu cầu của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và rà soát CĐR (nếu CĐR chưa bao phủ hết yêu cầu cần bổ sung), đồng thời để thấy được điểm khác biệt nổi trội của CTĐT trong năng lực của người học sau khi tốt nghiệp CTĐT khi viết báo cáo đánh giá CTĐT và quảng bá CTĐT.

Phụ lục 3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CHUẨN ĐẦU RA (Tên chương trình đào tạo + ngành đào tạo)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYD ngày / /20
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

1. Tên ngành đào tạo: Viết đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 đối với trình độ ĐH; Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 đối với trình độ SĐH.

2. Trình độ đào tạo:

3. Yêu cầu chuẩn đầu ra: Thực hiện theo Điểm b Khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3.1 Kiến thức

1.
2.
3.
4.

3.2 Kỹ năng

5.
6.
7.
8.

3.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm

9.
10.

4. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Phụ lục 4. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

Mức độ đóng góp được mã hóa theo 3 mức từ 1-3 trong đó:

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

| Bài giảng | Chuẩn đầu ra của học phần ECONN101 | | | | | |
|-----------|------------------------------------|-------|-------|-------|-------|------|
| | CĐR 1 | CĐR 2 | CĐR 3 | CĐR 4 | | CĐRn |
| Bài 1 | 2 | ... | 2 | 1 | ... | 3 |
| Bài 2 | 3 | 1 | ... | 2 | 3 | 2 |
| Bài 3 | 2 | 1 | 1 | ... | ... | ... |
| | 3 | 2 | ... | 2 | ... | 2 |

Phụ lục 5: Mức độ đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mức độ đóng góp được mã hóa theo 3 mức từ 1-3 trong đó:

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

| Mã học phần | Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo | | | | | |
|-------------|-----------------------------------|-------|-------|-------|-------|------|
| | CĐR 1 | CĐR 2 | CĐR 3 | CĐR 4 | | CĐRn |
| ECONN101 | 3 | ... | | 1 | ... | 3 |
| ECONN101 | 3 | 3 | ... | ... | ... | ... |
| BUS301 | 3 | 1 | 1 | ... | ... | ... |
| | 3 | 2 | ... | 2 | ... | ... |

